

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH N ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/01/2024  
V/v: “Ly hôn giữa chị K và anh Q”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N ĐỊNH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Văn Hình

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 1(Thôn ), xã N, huyện N, tỉnh N Định

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 1(Thôn C), xã N, huyện N, tỉnh N Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 và tại bản tự khai ngày 20/10/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:* Chị và anh Vũ Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N Định năm 2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn do áp lực từ mẹ chồng nàng dâu, anh Q không có chính kiến nghe lời mẹ đã nhiều lần xúc phạm đánh chửi chị. Từ năm 2020 đến nay chị và anh Q ly thân. Chị xác định tình cảm

vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hải N sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 và Vũ Hải P sinh ngày 08 tháng 4 năm 2017 hiện nay cháu N ở cùng với anh Q, cháu P ở cùng chị. Khi ly hôn, chị sẽ nuôi cháu P, anh Q nuôi cháu N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Q đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

*Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương cho kết quả như sau:* Tại biên bản làm việc với ông Vũ Xuân Tiền – trưởng xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh N Định đồng thời là chú của anh Vũ Văn Q, ông Tiền trình bày: nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh Q là do năm 2018 anh Q không may bị tai nạn giao thông nên chị K ruồng rẫy không quan tâm gì đến chồng nữa. Từ khoảng giữa năm 2018 anh Q về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng anh ly thân. Anh Q có nói với ông là việc ly hôn do chị K tự ý quyết định, anh không ký nên sẽ không đến Tòa án làm việc. Chị K và anh Q hiện có 2 con chung, cháu lớn ở cùng anh Q. Nếu vợ chồng ly hôn anh Q vẫn muốn được tiếp tục nuôi con.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Văn Q;

Con chung: Giao con chung Vũ Hải N sinh ngày 03/6/2012 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hải P sinh ngày 08/4/2017 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng; chị K và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Q hiện vẫn thường trú tại địa phương nhưng

đi làm tự do không rõ thời điểm trở về, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn Q vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Văn Q nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị K trình bày là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, anh Q không có chính kiến nghe lời mẹ đã nhiều lần xúc phạm đánh chửi chị. Còn theo người thân anh Quỳnh trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Q bị tai nạn giao thông nên chị K ruồng rẫy anh. Từ năm 2018 đến nay chị K và anh Q sống ly thân, cả hai bên không gặp gỡ tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Văn Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn Q của chị Nguyễn Thị K

[5] Về việc giao con chung chưa thành niên: Giữa chị K và anh Q có hai con chung là Vũ Hải N sinh ngày 03/6/2012 và Vũ Hải P sinh ngày 08/4/2017 hiện cháu N ở cùng anh Q, cháu P ở cùng chị K. Cháu Vũ Hải N có đơn đề nghị được ở cùng với anh Q; Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào nguyện vọng của con chung; Để đảm bảo ổn định việc học tập sinh hoạt của con chung nên tiếp tục giao cháu P cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị K và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Văn Q được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật*

*Tổ tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Văn Q.

2. *Giao con chung chưa thành niên:* Giao con chung Vũ Hải N sinh ngày 03/6/2012 cho anh Vũ Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hải P sinh ngày 08/4/2017 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị K và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000623 ngày 20 tháng 10 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị K, anh Vũ Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Bùi Xuân Thọ**